

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị; số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; số 26/2022/UBTVQH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 về việc phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy: số 16-NQ/TU ngày 15/9/2021 về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025,

định hướng đến năm 2030; số 08-NQ/TU ngày 10/9/2021 về xây dựng và phát triển đô thị Phủ Lý đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến năm 2030;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 29/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc phê duyệt Đề cương chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến năm 2030; Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 về việc thành lập Hội đồng thẩm định các Chương trình phát triển đô thị và các Đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 1164/KH-UBND ngày 19/6/2023 về thực hiện Nghị quyết số 148-NQ/CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 20/5/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý tại Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 06/8/2024, kèm theo hồ sơ Chương trình phát triển đô thị; Báo cáo thẩm định số 2102/BC-SXD ngày 30/7/2024 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

a) Quan điểm:

- Xây dựng và phát triển đô thị Phủ Lý phải đặt trong mối liên hệ với sự phát triển chung của tỉnh, vùng đồng bằng sông Hồng.

- Phát triển đô thị Phủ Lý trở thành hạt nhân, động lực thúc đẩy phát triển đô thị, kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương khác trong tỉnh.

b) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa định hướng Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Từng bước xây dựng và phát triển đô thị Phủ Lý với vai trò trở thành hạt nhân, động lực thúc đẩy phát triển đô thị, kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương khác trong tỉnh; phát triển đồng bộ theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh và bền vững, kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, trong đó phát

triển đột phá ngành thương mại - dịch vụ; hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị loại I về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hoá cấp đô thị; phấn đấu đến năm 2030 thành phố Phủ Lý đạt tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh Hà Nam.

- Lập danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực phát triển đô thị với các khu vực khác trong vùng theo kế hoạch, lộ trình cho từng giai đoạn phát triển đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung đô thị, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và các quy hoạch phát triển ngành, nhằm cụ thể hóa quá trình triển khai các dự án, kế hoạch, quy hoạch đô thị và các quy hoạch ngành.

- Đề xuất giải pháp chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt cho từng giai đoạn.

2. Chỉ tiêu phát triển đô thị

a) Các chỉ tiêu chính phát triển đô thị:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đề xuất	
			2025	2030
1	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km ²	≥2.000	≥2.500
2	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thị	người/km ²	≥8.000	≥10.000
3	Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị	%	>25	>30
4	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m ² /người	>33	>35
5	Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người	m ² /người	>10	≥15
6	Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thị	%	>22	>24
7	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thị	%	>40	≥60

b) Một số tiêu chuẩn cần khắc phục so với tiêu chuẩn đô thị loại II (với phạm vi nội thị mở rộng):

- 03 tiêu chuẩn chưa đạt cần tập trung khắc phục: Mật độ đường giao thông đô thị; Công trình xanh; Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

- 04 tiêu chí đã đạt nhưng còn ở mức thấp: Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; Công trình kiến trúc tiêu biểu; Cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người; Cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thị bình quân đầu người.

c) Một số tiêu chuẩn phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại I:

- 15 tiêu chuẩn chưa đạt cần tập trung khắc phục: Thu nhập bình quân đầu người so với cả nước; y tế, y tế tăng dân số; dân số toàn đô thị; dân số khu vực nội thị; mật độ dân số tính trên đất xây dựng đô thị khu vực nội thị; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị; công trình văn hóa

cấp đô thị; công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; mật độ đường giao thông đô thị; cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người; cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người; cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thị bình quân đầu người; công trình xanh; khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

- 04 tiêu chí đã đạt nhưng còn ở mức thấp: công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị; công trình đầu môi giao thông; quy chế quản lý kiến trúc đô thị; công trình kiến trúc tiêu biểu.

d) Một số chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, thông minh cần được quan tâm đầu tư:

Diện tích mặt nước tự nhiên đô thị suy giảm; tỷ lệ đầu tư dự án mới thực hiện xây dựng đô thị tăng trưởng xanh; tỷ lệ công trình xây dựng nghiệm thu được cấp chứng chỉ công trình xanh; tỷ lệ đường giao thông dành riêng cho xe đạp; số lượng không gian công cộng; đất cây xanh toàn đô thị và khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; số thuê bao băng rộng di động/100 dân; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang.

e) Các phường dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập mới:

- Giai đoạn 2021-2025: sáp nhập xã Tiên Hiệp với xã Tiên Tân thành lập 01 phường mới; sáp nhập xã Tiên Hải với phường Lam Hạ thành lập 01 phường mới; sáp nhập 04 phường Minh Khai, Lương Khánh Thiện, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo thành 01 phường mới; sáp nhập xã Liêm Tuyên với xã Liêm Tiết thành lập 01 phường mới; sáp nhập xã Liêm Chung với phường Liêm Chính thành lập 01 phường mới.

- Giai đoạn 2026-2030: sáp nhập xã Phù Vân với xã Kim Bình để thành lập 01 phường mới; sáp nhập xã Đình Xá với xã Trịnh Xá để thành lập 01 phường mới.

- Tập trung đầu tư cải thiện tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng tại các phường hiện hữu và dự kiến thành lập: về cơ sở hạ tầng thương mại, đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người.

3. Chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị và các chương trình, kế hoạch, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị

- Đề án xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, thông minh trên địa bàn thành phố Phủ Lý đến năm 2030.

- Chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.

- Đề án phát triển hệ thống công viên cây xanh, không gian công cộng trên địa bàn thành phố Phủ Lý đến năm 2030.

- Kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Phủ Lý đến năm 2030.

- Kế hoạch phát triển cấp nước và Kế hoạch cấp nước an toàn đối với các hệ thống cấp nước trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện Đề án chuyển đổi số; Kế hoạch phát triển hạ tầng số, cải cách thủ tục hành chính của tỉnh; Đề án cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị liên thông trên nền GIS tỉnh Hà Nam đến năm 2030.

- Kế hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, đồng bộ trong đầu tư xây dựng và cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông.

- Đề án phát triển kinh tế đô thị.

- Các dự án ưu tiên: đầu tư xây dựng các tuyến giao thông đô thị, phát triển hệ thống xe buýt công cộng, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nghĩa trang thành phố, thu hút đầu tư phát triển công trình xanh, các dự án khu đô thị xanh, thông minh, công trình thương mại dịch vụ đô thị, cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị; công trình văn hóa cấp đô thị, công trình thể dục, thể thao cấp đô thị.

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình thương mại dịch vụ, cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở tại các khu vực dự kiến thành lập phường.

4. Chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị

a) Các khu vực phát triển đô thị:

- Khu số 1 - Khu trung tâm hiện hữu

+ Gồm toàn bộ các phường Minh Khai, Lương Khánh Thiện, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Liêm Chính; xã Liêm Chung và một phần các xã Liêm Tiết, Liêm Tuyền; diện tích tự nhiên khoảng 1.322ha.

+ Chức năng: là khu vực nội đô lịch sử được cải tạo, chỉnh trang, tái thiết trên cơ sở kế thừa và phát huy các giá trị hiện hữu; kết hợp mở rộng không gian phát triển mới trở thành khu vực trung tâm tổng hợp (về thương mại, dịch vụ, tài chính, y tế, văn hóa,...) theo hướng đồng bộ, hiện đại, giàu bản sắc.

- Khu số 02 - Khu trung tâm mới

+ Gồm toàn bộ phường Lam Hạ, một phần phường Quang Trung và một phần các xã Tiên Tân, Tiên Hiệp, Tiên Hải; diện tích tự nhiên khoảng 1.134ha.

+ Chức năng: là trung tâm tổng hợp mới của thành phố Phủ Lý; trung tâm hành chính - chính trị, thương mại - dịch vụ - tài chính, văn hóa, thể dục thể thao và công viên cây xanh mặt nước, vui chơi giải trí; ưu tiên phát triển các mô hình đô thị kiểu mẫu, xanh, thông minh tiêu biểu cho thành phố.

- Khu số 03 - Khu đô thị phía Tây

+ Gồm toàn bộ các phường Lê Hồng Phong, Châu Sơn, Thanh Tuyền và một phần xã Phù Vân; diện tích tự nhiên khoảng 1.898ha.

+ Chức năng: là khu vực sản xuất công nghiệp tập trung hiện hữu, với công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường; hỗ trợ phát triển các chức năng dịch vụ đô thị.

- Khu số 04 - Khu đô thị phía Đông

+ Gồm toàn bộ các xã Đinh Xá, Trịnh Xá và một phần các xã Liêm Tuyền, Liêm Tiết; diện tích tự nhiên khoảng 1.962ha.

+ Chức năng: là cửa ngõ phía Đông của thành phố, bố trí các chức năng đầu mối quan trọng về giao thông, y tế, trung tâm thương mại - dịch vụ - tài chính, công viên cây xanh cấp vùng.

- Khu số 05 - Khu đô thị phía Tây Bắc

+ Gồm toàn bộ xã Kim Bình, một phần phường Quang Trung và một phần các xã Phù Vân, Tiên Tân; diện tích tự nhiên khoảng 1.247ha.

+ Chức năng: là khu vực phát triển đô thị theo hướng sinh thái, bền vững; giữ gìn và phát triển nâng tầm làng trồng hoa truyền thống Phù Vân trở thành vùng trồng hoa nổi tiến, điểm đến du lịch hấp dẫn; phát triển chuỗi đô thị - công nghiệp - dịch vụ dọc theo tuyến đường vành đai 5 và đường tránh Quốc lộ 1.

- Khu số 06 - Khu đô thị phía Đông Bắc

+ Gồm một phần các xã Tiên Tân, Tiên Hiệp, Tiên Hải; diện tích tự nhiên khoảng 1.201ha.

+ Chức năng: là khu vực lan tỏa, hỗ trợ khu Trung tâm mới; phát triển các loại hình đô thị sinh thái, kết hợp với phát triển các dịch vụ, vui chơi giải trí gắn với cảnh quan di tích lịch sử văn hóa núi Đọi.

b) Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị và khu vực ưu tiên giai đoạn đầu:

- Giai đoạn 2023-2025: Tập trung thực hiện việc cải tạo, nâng cấp khu vực đô thị trung tâm hiện hữu (*khu số 1 và khu số 2*); ưu tiên đầu tư phát triển các trục đường giao thông, hạ tầng kết nối gồm: đường vành đai V, nút giao Phú Thứ,...; tạo điểm nhấn đô thị gắn với cảnh quan tự nhiên ven sông Đáy, sông Châu và sông Nhuệ; song song với đó là việc đầu tư xây dựng hình thành một số khu vực phát triển đô thị Bắc Châu Giang. Tiếp tục phát triển chức năng khu y tế chất lượng cao đáp ứng định hướng phát triển Vùng Thủ đô Hà Nội (*một phần khu số 4*); chức năng giáo dục đào tạo (*một phần khu số 6*).

- Giai đoạn đến năm 2030: tiếp tục thực hiện xây dựng các khu vực phát triển đô thị còn lại theo quy hoạch chung được duyệt.

c) Chương trình, kế hoạch phát triển cần lập, phê duyệt riêng: Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện các khu vực phát triển đô thị được xác định tại điểm a mục này phù hợp với lộ trình xác định tại điểm b mục này.

5. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

a) Danh mục các dự án: Gồm các dự án hạ tầng khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác được xác định trong quy hoạch tỉnh; dự án đầu tư hạ tầng đô thị và các dự án khác để hoàn thiện, nâng cao tiêu chuẩn xác định tại mục 2 (*ưu tiên các dự án giao thông, cấp nước, cây xanh, thoát nước và xử lý nước thải, công trình công cộng - dịch vụ đô thị*), các dự

án thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án trọng tâm phát triển bền vững đô thị (*Phụ lục đính kèm*).

b) Giải pháp thực hiện

- Giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.
- Giải pháp thực hiện quy hoạch và quản lý đô thị.
- Giải pháp về vốn đầu tư phát triển đô thị.

(Cụ thể theo Báo cáo Chương trình phát triển đô thị)

c) Nguồn lực thực hiện:

- Kêu gọi các nhà đầu tư cung cấp các dịch vụ (*điện, nước sạch, viễn thông...*) đầu tư hạ tầng trong các khu nhà ở, khu đô thị mới. Khai thác hiệu quả quỹ đất trên địa bàn thành phố, đối với khu đất lớn, kêu gọi nhà đầu tư chiến lược đầu tư dự án lớn, hiện đại, cung cấp dịch vụ chất lượng cao.

- Phát triển mạng lưới ngân hàng, quỹ tín dụng, tăng năng lực huy động vốn trong và ngoài địa bàn, huy động tiền nhàn rỗi trong dân cư cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng đô thị.

- Đẩy mạnh xã hội hoá một số ngành, lĩnh vực xã hội (*giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá-thông tin và thể dục thể thao*) để huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển những ngành, lĩnh vực kể trên.

- Đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài (*FDI*) và nguồn vốn ODA: Cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án được cấp giấy phép đầu tư tiếp tục triển khai và phát triển, mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội của thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý:

- Chủ trì công bố Chương trình phát triển đô thị theo quy định; phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo lộ trình; xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện; báo cáo tiến độ thực hiện theo định kỳ hàng năm về Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn, đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị. Tổ chức lập và trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ các khu vực phát triển đô thị theo Chương trình và quy hoạch phân khu được duyệt, làm cơ sở đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng đô thị.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao vai trò, trách nhiệm: của cả hệ thống chính trị, truyền thông và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện và giám sát thực hiện Chương trình.

2. Sở Xây dựng: chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý thực hiện các quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và lập đề án đề nghị phân loại đô thị. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo

cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung chương trình, kế hoạch, cơ chế thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý trong việc thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị.

4. Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý và các đơn vị liên quan xác định ranh giới khu vực dự kiến thành lập phường theo các quy hoạch đô thị và chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt.

5. Các Sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý trong việc xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án được giao trong Chương trình thuộc lĩnh vực quản lý ngành; chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trong các lĩnh vực quản lý đảm bảo mục tiêu đề ra của Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - VPUB: LĐVP, GTXD, KT, TCDNC, TH;
 - Lưu VT, GTXD
- QV- D\CV\2024\058

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức